

1. TỈNH LẠNG SƠN

DANH SÁCH

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 104/QĐ-BDTTG ngày 27 tháng 02 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	1.646	1.631	1.613	385
1	Phường Đông Kinh	40	40	40	0
		1 Khối 1	X	X	
		2 Khối 2	X	X	
		3 Khối 3	X	X	
		4 Khối 4	X	X	
		5 Khối 5	X	X	
		6 Khối 6	X	X	
		7 Khối 7	X	X	
		8 Khối 8	X	X	
		9 Khối 9	X	X	
		10 Khối 11	X	X	
		11 Khối 12	X	X	
		12 Khối 13	X	X	
		13 Khối 14	X	X	
		14 Khối 15	X	X	
		15 Khối 16	X	X	
		16 Khối 10	X	X	
		17 Khối 18	X	X	
		18 Khối 19	X	X	
		19 Khối Rọ Phái	X	X	
		20 Khối Khòn Khuyên	X	X	
		21 Khối Khòn Phở	X	X	
		22 Khối Co Măn	X	X	
		23 Khối Mai Thành	X	X	
		24 Khối Bình Cầm	X	X	
		25 Khối Khòn Pát	X	X	
		26 Khối Trung Cấp	X	X	
		27 Khối Phai Duốc	X	X	
		28 Khối Tân Lập	X	X	
		29 Khối Pò Đưa - Pò Mỏ	X	X	
		30 Khối Nà Chuông	X	X	
		31 Khối Nà Háo	X	X	
		32 Khối Yên Sơn	X	X	
		33 Khối Yên Thượng	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		34 Khối Yên Thủy II	X	X	
		35 Khối Yên Thủy I	X	X	
		36 Khối Yên Thành	X	X	
		37 Khối Nà Thà	X	X	
		38 Khối Kéo Khoác	X	X	
		39 Khối Nà Soong	X	X	
		40 Khối Yên Hạ	X	X	
2	Phường Kỳ Lừa	47	47	47	0
		1 Khối 1	X	X	
		2 Khối 2	X	X	
		3 Khối 4	X	X	
		4 Khối 5	X	X	
		5 Khối 6	X	X	
		6 Khối 7	X	X	
		7 Khối 8	X	X	
		8 Khối 9	X	X	
		9 Khối 10	X	X	
		10 Khối 11	X	X	
		11 Khối 12	X	X	
		12 Khối 14	X	X	
		13 Khối 15	X	X	
		14 Khối 20	X	X	
		15 Khối 21	X	X	
		16 Khối 22	X	X	
		17 Khối 23	X	X	
		18 Khối 24	X	X	
		19 Khối 25	X	X	
		20 Khối 26	X	X	
		21 Khối 27	X	X	
		22 Khối 28	X	X	
		23 Khối 29	X	X	
		24 Khối Tầm Nguyên	X	X	
		25 Khối An Rinh I	X	X	
		26 Khối An Rinh II	X	X	
		27 Khối Tam Độ	X	X	
		28 Khối Pò Lặng	X	X	
		29 Khối Nà Hán	X	X	
		30 Khối Nà Pinh	X	X	
		31 Khối Pò Tang	X	X	
		32 Khối Kéo Tào	X	X	
		33 Khối Nà Ca	X	X	
		34 Khối Nà Nùng	X	X	
		35 Khối Phai Luông	X	X	
		36 Khối Đại Sơn	X	X	
		37 Khối Hợp Thành	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		38 Khối Bắc Nga	X	X	
		39 Khối Liên Hòa	X	X	
		40 Khối Bắc Đông I	X	X	
		41 Khối Bắc Đông II	X	X	
		42 Khối Nà Bó	X	X	
		43 Khối Sơn Hồng	X	X	
		44 Khối Hợp Tân	X	X	
		45 Khối Cổ Lương	X	X	
		46 Khối Pò Cại	X	X	
		47 Khối Sa Cao	X	X	
3	P. Lương Văn Tri	19	19	19	0
		1 Khối Trần Quang Khải 1	X	X	
		2 Khối Trần Quang Khải 2	X	X	
		3 Khối Trần Thánh Tông	X	X	
		4 Khối Đèo Giang	X	X	
		5 Khối Cửa Bắc	X	X	
		6 Khối Cửa Đông	X	X	
		7 Khối Cửa Nam	X	X	
		8 Khối Văn Miếu	X	X	
		9 Khối Đại Thắng	X	X	
		10 Khối Hoàng Hoa Thám	X	X	
		11 Khối Quảng Tiến II	X	X	
		12 Khối Quảng Tiến I	X	X	
		13 Khối Quảng Liên I	X	X	
		14 Khối Quảng Liên II	X	X	
		15 Khối Quảng Liên III	X	X	
		16 Khối Quảng Trung I	X	X	
		17 Khối Quảng Trung II	X	X	
		18 Khối Quảng Trung III	X	X	
		19 Khối Quảng Hồng	X	X	
4	Phường Tam Thanh	25	25	25	0
		1 Khối 1	X	X	
		2 Khối 2	X	X	
		3 Khối 3	X	X	
		4 Khối 6	X	X	
		5 Khối 7	X	X	
		6 Khối 8	X	X	
		7 Khối 9	X	X	
		8 Khối 10	X	X	
		9 Khối 11	X	X	
		10 Khối Hoàng Sơn	X	X	
		11 Khối Hoàng Trung	X	X	
		12 Khối Tàng Khảm	X	X	
		13 Khối Đồng Ân	X	X	
		14 Khối Chi Mạc	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15 Khối Hoàng Tâm	X	X	
		16 Khối Khòn Pít	X	X	
		17 Khối Hoàng Tân	X	X	
		18 Khối Hoàng Thượng	X	X	
		19 Khối Bản Viễn	X	X	
		20 Khối Pàn Pè	X	X	
		21 Khối Đồi Chè	X	X	
		22 Khối Nà Sèn	X	X	
		23 Khối Hoàng Thanh	X	X	
		24 Khối Nà Pàn	X	X	
		25 Khối Hoàng Thủy	X	X	
5	Xã Bắc Sơn	30	30	30	2
		1 Thôn Trần Phú	X	X	
		2 Thôn Lê Hồng Phong	X	X	
		3 Thôn Yên Lãng	X	X	
		4 Thôn Hoàng Văn Thụ	X	X	
		5 Thôn Lương Văn Tri	X	X	
		6 Thôn Nguyễn Thị Minh Khai	X	X	
		7 Thôn Trần Đăng Ninh	X	X	
		8 Thôn Vĩnh Thuận	X	X	
		9 Thôn Tiến Hợp 1	X	X	
		10 Thôn Tiến Hợp 2	X	X	
		11 Thôn Hữu Vĩnh	X	X	
		12 Thôn Hữu Vĩnh 1	X	X	
		13 Thôn An Ninh	X	X	
		14 Thôn Bản Thí	X	X	
		15 Thôn Lân Luông	X	X	
		16 Thôn Long Hưng	X	X	
		17 Thôn Tiên Đáo	X	X	
		18 Thôn Nà Rào	X	X	
		19 Thôn Rạ Lá	X	X	
		20 Thôn Tân Tiến	X	X	X
		21 Thôn Thủy Hội	X	X	X
		22 Thôn Đơn Riệp 1	X	X	
		23 Thôn Đơn Riệp 2	X	X	
		24 Thôn Thâm Pát	X	X	
		25 Thôn Nà Riêng	X	X	
		26 Thôn Tân Sơn	X	X	
		27 Thôn Nội Hoà	X	X	
		28 Thôn Đông Đăng	X	X	
		29 Thôn Trí Yên	X	X	
		30 Thôn Bắc Sơn	X	X	
6	Xã Hưng Vũ	25	25	25	8

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1 Thôn Nông Lục	X	X	
		2 Thôn Tiên Hội	X	X	
		3 Thôn Hiệp Lực	X	X	
		4 Thôn Ma Hìn	X	X	
		5 Thôn Mỏ Nhài	X	X	
		6 Thôn Nà Nuây	X	X	
		7 Thôn Lương Minh	X	X	
		8 Thôn An Ninh	X	X	
		9 Thôn Minh Đán	X	X	
		10 Thôn Xuân Giao	X	X	
		11 Thôn Làng Huyền	X	X	
		12 Thôn Làng Thắm	X	X	
		13 Thôn Lân Gặt	X	X	
		14 Thôn Táng Nàng	X	X	
		15 Thôn Pá Chí	X	X	X
		16 Thôn Làng Mỏ	X	X	
		17 Thôn Làng Rộng	X	X	
		18 Thôn Thâm Vót	X	X	X
		19 Thôn Làng Giáo	X	X	
		20 Thôn Làng Gà 1	X	X	X
		21 Thôn Làng Gà 2	X	X	X
		22 Thôn Lân Cà	X	X	X
		23 Thôn Lân Cà-Lân Hoèn	X	X	X
		24 Thôn Nóc Mò	X	X	X
		25 Thôn Pá Ó	X	X	X
7	Xã Nhất Hòa	21	21	21	7
		1 Thôn Bình An	X	X	X
		2 Thôn Tân Vũ	X	X	
		3 Thôn Phong Thịnh	X	X	
		4 Thôn Yên Thành	X	X	
		5 Thôn Nà Gõ	X	X	
		6 Thôn Thái Bằng 1	X	X	
		7 Thôn Thái Bằng 2	X	X	
		8 Thôn An Úy	X	X	
		9 Thôn Làng Khả	X	X	X
		10 Thôn Gia Hòa 1	X	X	
		11 Thôn Gia Hòa 2	X	X	
		12 Thôn Nà Gá	X	X	X
		13 Thôn Mỹ Hòa	X	X	
		14 Thôn Bản Đắc	X	X	
		15 Thôn Độc Máy	X	X	X
		16 Thôn Làng Chu	X	X	
		17 Thôn Pá Lét	X	X	
		18 Thôn Làng Đồng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		19 Thôn Nà Niệc	X	X	X
		20 Thôn Làng Lầu	X	X	
		21 Thôn Tiến Hậu	X	X	X
8	Xã Tân Tri	24	24	24	8
		1 Thôn Nà Thí	X	X	X
		2 Thôn Bản Khuông	X	X	X
		3 Thôn Bản Soong	X	X	X
		4 Thôn Bản Cầm	X	X	X
		5 Thôn Khau Bao	X	X	
		6 Thôn Vũ Thắng A	X	X	
		7 Thôn Vũ Thắng B	X	X	
		8 Thôn Ngọc Lâu	X	X	
		9 Thôn Pò Đôn	X	X	
		10 Thôn Bản Long	X	X	
		11 Thôn Yên Mỹ	X	X	
		12 Thôn Minh Sơn	X	X	
		13 Thôn Thâm Xi	X	X	X
		14 Thôn Bình An	X	X	X
		15 Thôn Suối Tín	X	X	X
		16 Thôn Suối Tát	X	X	X
		17 Thôn Lân Dạ	X	X	
		18 Thôn Lân Páng	X	X	
		19 Thôn Hợp Thành	X	X	
		20 Thôn Hợp Nhất	X	X	
		21 Thôn Khau Ràng	X	X	
		22 Thôn Nà Nhì	X	X	
		23 Thôn Nà Cuối	X	X	
		24 Thôn Nà Ghéo	X	X	
9	Xã Vũ Lăng	25	25	25	9
		1 Thôn Tân Kỳ	X	X	X
		2 Thôn Táp Già	X	X	
		3 Thôn Bình Thượng	X	X	
		4 Thôn Áng Nộc	X	X	
		5 Thôn Bình Hạ	X	X	X
		6 Thôn Dục Thúm	X	X	X
		7 Thôn Trảng Sơn	X	X	
		8 Thôn Liên Sơn	X	X	
		9 Thôn Liên Lạc	X	X	
		10 Thôn Làng Dọc	X	X	
		11 Thôn Sông Hóa 1	X	X	
		12 Thôn Sông Hóa 2	X	X	
		13 Thôn Thanh Yên 1	X	X	X
		14 Thôn Bảo Thanh	X	X	X
		15 Thôn Bản Luông	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16 Thôn Cầu Hin	X	X	
		17 Thôn Đon Úy	X	X	
		18 Thôn Nam Hương 1	X	X	
		19 Thôn Nam Hương 2	X	X	X
		20 Thôn Lân Pán	X	X	
		21 Thôn Nà Yêu	X	X	
		22 Thôn Mỏ Pia	X	X	X
		23 Thôn Nà Nâm	X	X	
		24 Thôn Mỏ Đầu	X	X	
		25 Thôn Nà Cái	X	X	X
10	Xã Vũ Lễ	23	21	23	1
		1 Thôn Lân Kẽm	X	X	X
		2 Thôn Khuôn Bồng	X	X	
		3 Thôn Thống Nhất	X	X	
		4 Thôn Quang Thái	X	X	
		5 Thôn Minh Tiến	X	X	
		6 Thôn Vũ Lâm	X	X	
		7 Thôn Ngả Hai	X	X	
		8 Thôn Quang Tiến	X	X	
		9 Thôn Kha Hạ	X	X	
		10 Thôn Hồng Minh	X	X	
		11 Thôn Bình An	X	X	
		12 Thôn Hồng Vi	X	X	
		13 Thôn Hồng Phong 1		X	
		14 Thôn Hương Cốc	X	X	
		15 Thôn Hoan Trung	X	X	
		16 Thôn Pá Te	X	X	
		17 Thôn Hoan Thượng	X	X	
		18 Thôn Phúc Tiến	X	X	
		19 Thôn Hồng Sơn		X	
		20 Thôn Nà Quế	X	X	
		21 Thôn Nà Danh	X	X	
		22 Thôn Nà Pán	X	X	
		23 Thôn Nà Tân	X	X	
11	Xã Bình Gia	25	25	25	0
		1 Thôn 2	X	X	
		2 ThônTrần Hưng Đạo	X	X	
		3 Thôn Cam Thủy	X	X	
		4 Thôn 6A	X	X	
		5 Thôn 6B	X	X	
		6 Thôn Tòng Chu	X	X	
		7 Thôn Ngã Tư	X	X	
		8 Thôn Ngọc Trí	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Thôn Pác Nàng	X	X	
		10 Thôn Pá Nim	X	X	
		11 Thôn Yên Bình	X	X	
		12 Thôn Tân Thành	X	X	
		13 Thôn Tân Yên	X	X	
		14 Thôn Ngọc Quyển	X	X	
		15 Thôn Phai Danh	X	X	
		16 Thôn Thuần Như 1	X	X	
		17 Thôn Thuần Như 2	X	X	
		18 Thôn Thẩm Sáng	X	X	
		19 Thôn Nà Cốc	X	X	
		20 Thôn Liên Hợp	X	X	
		21 Thôn Cốc Mặn	X	X	
		22 Thôn Viên Minh	X	X	
		23 Thôn Đồng Hương	X	X	
		24 Thôn Nà Vuông	X	X	
		25 Thôn Nà Cướm	X	X	
12	Xã Hoa Thám	14	14	14	14
		1 Thôn Pác Khiếc	X	X	X
		2 Thôn Nà Bưa	X	X	X
		3 Thôn Khuổi Buông	X	X	X
		4 Thôn Bản Chu	X	X	X
		5 Thôn Bản Nghĩu	X	X	X
		6 Thôn Pàn Slèo	X	X	X
		7 Thôn Đội Cấn II	X	X	X
		8 Thôn Đội Cấn I	X	X	X
		9 Thôn Bằng Giang	X	X	X
		10 Thôn Tân Hoa	X	X	X
		11 Thôn Tân Lập	X	X	X
		12 Thôn Nà Pàn	X	X	X
		13 Thôn Bản Thẩm	X	X	X
		14 Thôn Vĩnh Quang	X	X	X
13	Xã Hồng Phong	18	18	18	11
		1 Thôn Nhất tiến	X	X	
		2 Thôn Nà Sla	X	X	X
		3 Thôn Văn Mịch	X	X	
		4 Thôn Kim Liên	X	X	
		5 Thôn Văn Can	X	X	
		6 Thôn Nà Ven	X	X	
		7 Thôn Đoàn Kết	X	X	
		8 Thôn Khuổi Khuy	X	X	
		9 Thôn Vằng Phya	X	X	X
		10 Thôn Pàn Pên	X	X	X
		11 Thôn Khuổi Con	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Thôn Bản Tăn	X	X	X
		13 Thôn Nà Mạ	X	X	X
		14 Thôn Nà Mươi	X	X	X
		15 Thôn Thống Nhất	X	X	X
		16 Thôn Bản Tiến	X	X	X
		17 Thôn Khuổi Ô	X	X	X
		18 Thôn Nà Nưa	X	X	X
14	Xã Quý Hòa	8	8	8	8
		1 Thôn Nà Lùng	X	X	X
		2 Thôn Khuổi Lùng	X	X	X
		3 Thôn Khuổi Nghành	X	X	X
		4 Thôn Nà Kéo	X	X	X
		5 Thôn Khuổi Mản	X	X	X
		6 Thôn Vằng Ún	X	X	X
		7 Thôn Vằng Mản	X	X	X
		8 Thôn Khuổi Luông	X	X	X
15	Xã Tân Văn	23	23	23	11
		1 Thôn Nà Pái	X	X	
		2 Thôn Còn Tàu	X	X	
		3 Thôn Còn Nưa	X	X	
		4 Thôn Trà Lầu	X	X	
		5 Thôn Nà Vước	X	X	
		6 Thôn Kéo Cong	X	X	
		7 Thôn Nà Dài	X	X	
		8 Thôn Bản Nâng	X	X	
		9 Thôn Suối Cáp	X	X	
		10 Thôn Bản Đáp	X	X	
		11 Thôn Nà Đồng	X	X	
		12 Thôn Bản Dao	X	X	
		13 Thôn Bản Hoay	X	X	X
		14 Thôn Nam Tiến	X	X	X
		15 Thôn Nà Bản	X	X	X
		16 Thôn Bản Huấn	X	X	X
		17 Thôn Bảo Lâm	X	X	X
		18 Thôn Bảo Lộc	X	X	X
		19 Thôn Bản Piòla	X	X	X
		20 Thôn Bản Khoang	X	X	X
		21 Thôn Bản Pát	X	X	X
		22 Thôn Cốc Phường	X	X	X
		23 Thôn Khuổi Luông	X	X	X
16	Xã Thiện Hoà	16	16	16	11
		1 Thôn Lân Luông	X	X	X
		2 Thôn Nà Tàn	X	X	
		3 Thôn Thâm Khôn	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Thôn Ba Biền	X	X	
		5 Thôn Yên Hùng	X	X	
		6 Thôn Nà Đàng	X	X	
		7 Thôn Nà Lặng	X	X	X
		8 Thôn Khuổi Sắp	X	X	X
		9 Thôn Bản Pe	X	X	X
		10 Thôn Nà Tông	X	X	X
		11 Thôn Nà Quăng	X	X	X
		12 Thôn Pò Mằm	X	X	X
		13 Thôn Bản Mè	X	X	X
		14 Thôn Khuổi Mè	X	X	X
		15 Thôn Khuổi Chặng	X	X	X
		16 Thôn Khuổi Cọ	X	X	X
17	Xã Thiện Long	14	14	14	10
		1 Thôn Nà Lù	X	X	
		2 Thôn Tông Nộc	X	X	X
		3 Thôn Thanh Bình	X	X	
		4 Thôn Bắc Hóa	X	X	
		5 Thôn Khuổi Kiếc	X	X	X
		6 Thôn Khuổi Hẩu	X	X	X
		7 Thôn Khuổi Nà	X	X	X
		8 Thôn Hợp Thành	X	X	X
		9 Thôn Khuổi Bổng	X	X	X
		10 Thôn Tân Tiến	X	X	X
		11 Thôn Nà Mèo	X	X	X
		12 Thôn Khuổi Nhuận	X	X	
		13 Thôn Tà Chu	X	X	X
		14 Thôn Bản Duộc	X	X	X
18	Xã Thiện Thuật	19	19	19	18
		1 Thôn Pác Khuông	X	X	
		2 Thôn Pò Sè	X	X	X
		3 Thôn Khuổi Cưởm	X	X	X
		4 Thôn Pác Là	X	X	X
		5 Thôn Khuổi Hấp	X	X	X
		6 Thôn Pác Luống	X	X	X
		7 Thôn Khuổi Lù	X	X	X
		8 Thôn Khuổi Y	X	X	X
		9 Thôn Bản Chúc	X	X	X
		10 Thôn Bản Quân	X	X	X
		11 Thôn Bản Chang	X	X	X
		12 Thôn Nà Tèo	X	X	X
		13 Thôn Nà Ngần	X	X	X
		14 Thôn Đình Cam	X	X	X
		15 Thôn Mò Mè	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16 Thôn Kéo Giềng	X	X	X
		17 Thôn Pác Giã	X	X	X
		18 Thôn Nà Tông	X	X	X
		19 Thôn Nà Trang	X	X	X
19	Xã Cao Lộc	13	13	13	11
		1 Thôn Bản Dọn	X	X	X
		2 Thôn Bản Héc	X	X	X
		3 Thôn Bản Giềng	X	X	X
		4 Thôn Co Khuất	X	X	X
		5 Thôn Bản Loà	X	X	X
		6 Thôn Bản Rọi	X	X	X
		7 Thôn Nà Làng	X	X	X
		8 Thôn Bản Rọc	X	X	X
		9 Thôn Nà Sla	X	X	X
		10 Thôn Nà Lệnh	X	X	X
		11 Thôn Bản Đầy	X	X	
		12 Thôn Nà Mon	X	X	
		13 Thôn Bản Cườm	X	X	X
20	Xã Ba Sơn	25	25	25	2
		1 Thôn Khuổi Tát	X	X	
		2 Thôn Pò Mã	X	X	
		3 Thôn Pò Riêng	X	X	
		4 Thôn Ba Sơn	X	X	
		5 Thôn Thạch Khuyên	X	X	
		6 Thôn Co Chí	X	X	
		7 Thôn Bản Lề - Bản Ngõa	X	X	
		8 Thôn Tân Cương	X	X	
		9 Thôn Co Khuông	X	X	
		10 Thôn Nà Rằm	X	X	
		11 Thôn Nà Xía	X	X	
		12 Thôn Bản Ranh	X	X	
		13 Thôn Tâu Lìn	X	X	
		14 Thôn Còn Nàn	X	X	
		15 Thôn Bản vàng	X	X	
		16 Thôn Bản Đon	X	X	
		17 Thôn Pá Cuồng	X	X	
		18 Thôn Pò Pháy	X	X	
		19 Thôn Nà Va	X	X	
		20 Thôn Nà Thâm	X	X	
		21 Thôn Sông Danh	X	X	
		22 Thôn Bản Rằn	X	X	
		23 Thôn Bản Xâm	X	X	
		24 Thôn Co Loi	X	X	X
		25 Thôn Khuổi Phiêng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
21	Xã Công Sơn	13	13	13	7
		1 Thôn Bản Luận	X	X	
		2 Thôn Tầm Riền	X	X	X
		3 Thôn Chè Lân	X	X	
		4 Thôn Bản Lành	X	X	
		5 Thôn Kéo Cặp	X	X	X
		6 Thôn Nà Tèn	X	X	
		7 Thôn Tổng Riền	X	X	
		8 Thôn Co Riềng	X	X	
		9 Thôn Cốc Tranh	X	X	X
		10 Thôn Nhọt Nặm	X	X	X
		11 Thôn Lục Bó	X	X	X
		12 Thôn Ngàn Pắc	X	X	X
		13 Thôn Pắc Dây	X	X	X
22	Xã Đồng Đăng	36	36	36	0
		1 Thôn Lò Rèn	X	X	
		2 Thôn Dây Thép	X	X	
		3 Thôn Ga	X	X	
		4 Thôn Nam Quan	X	X	
		5 Thôn Vườn Sái	X	X	
		6 Thôn Hoàng Văn Thụ	X	X	
		7 Thôn Kéo Kham	X	X	
		8 Thôn Thâm Mò	X	X	
		9 Thôn Bản Liếp	X	X	
		10 Thôn Phú Sơn	X	X	
		11 Thôn Phú Thịnh	X	X	
		12 Thôn Lộc Hồ	X	X	
		13 Thôn Phú Thượng	X	X	
		14 Thôn Tân Tiến	X	X	
		15 Thôn Nhất Tâm	X	X	
		16 Thôn Tam Lung	X	X	
		17 Thôn Khuổi Mười	X	X	
		18 Thôn Nà Pải	X	X	
		19 Thôn Pò Nghiều	X	X	
		20 Thôn Còn Toòng	X	X	
		21 Thôn Còn Pheo	X	X	
		22 Thôn Nà Lại	X	X	
		23 Thôn Nà Pàn	X	X	
		24 Thôn Kéo Có	X	X	
		25 Thôn Cốc Toòng	X	X	
		26 Thôn Còn Kéo	X	X	
		27 Thôn Nà Ân	X	X	
		28 Thôn Còn Háng	X	X	
		29 Thôn Pò Nhùng	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		30 Thôn Còn Khoang-Pá Pài	X	X	
		31 Thôn Còn Làng-Còn Vèn	X	X	
		32 Thôn Còn Quyền	X	X	
		33 Thôn Nà chà song áng	X	X	
		34 Thôn Nà Lâm	X	X	
		35 Thôn Pá Phiêng	X	X	
		36 Thôn Tênh Chè	X	X	
23	Xã Chi Lăng	36	36	36	0
		1 Thôn Đoàn Kết	X	X	
		2 Thôn Tiền Phong	X	X	
		3 Thôn Thống Nhất 2	X	X	
		4 Thôn Lũng Cút	X	X	
		5 Thôn Hòa Bình 1	X	X	
		6 Thôn Hoà Bình 2	X	X	
		7 Thôn Ga Nam	X	X	
		8 Thôn Trung Tâm	X	X	
		9 Thôn Ga Bắc	X	X	
		10 Thôn Hữu Nghị	X	X	
		11 Thôn Làng Trung	X	X	
		12 Thôn Khun Thúng	X	X	
		13 Thôn Làng Thành	X	X	
		14 Thôn Than Muội	X	X	
		15 Thôn Hợp Tiến	X	X	
		16 Thôn Minh Hòa	X	X	
		17 Thôn Làng Vặc	X	X	
		18 Thôn Phổ Sắt	X	X	
		19 Thôn Đồng Bành	X	X	
		20 Thôn Đồng Hóa Minh Khai	X	X	
		21 Thôn Bà Đàn	X	X	
		22 Thôn Pha Lác	X	X	
		23 Thôn Cây Hồng	X	X	
		24 Thôn Lân Bông	X	X	
		25 Thôn Trung Thịnh	X	X	
		26 Thôn Chiến Thắng	X	X	
		27 Thôn Xóm Ná	X	X	
		28 Thôn Bãi Hào	X	X	
		29 Thôn Làng Đồn	X	X	
		30 Thôn Quán Thanh	X	X	
		31 Thôn Đồng Đĩnh	X	X	
		32 Thôn Ga	X	X	
		33 Thôn Xóm Mới	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		34 Thôn Quán Bầu Đồng Ngầu	X	X	
		35 Thôn Làng Ngựa	X	X	
		36 Thôn Làng Càng	X	X	
24	Xã Bằng Mạc	30	30	30	0
		1 Thôn Nam Nội	X	X	
		2 Thôn Làng Giang	X	X	
		3 Thôn Lũng Nưa	X	X	
		4 Thôn Làng Mỏ	X	X	
		5 Thôn Cầu Bóng	X	X	
		6 Thôn Phúc Lũng	X	X	
		7 Thôn Lũng Mát	X	X	
		8 Thôn Lũng Mần	X	X	
		9 Thôn Nà Mần	X	X	
		10 Thôn Làng Nong	X	X	
		11 Thôn Thống Nhất	X	X	
		12 Thôn Hợp Nhất	X	X	
		13 Thôn Đoàn Kết	X	X	
		14 Thôn Tổng Nọt	X	X	
		15 Thôn Chợ Hoàng	X	X	
		16 Thôn Quán Hàng	X	X	
		17 Thôn Nà Mỏ	X	X	
		18 Thôn Làng Khoác	X	X	
		19 Thôn Khòn Nưa	X	X	
		20 Thôn Khau Tao	X	X	
		21 Thôn Nà Canh	X	X	
		22 Thôn Đồng Chùa	X	X	
		23 Thôn Nà Pe	X	X	
		24 Thôn Đông Quan	X	X	
		25 Thôn Làng Tuồng	X	X	
		26 Thôn Cao Minh	X	X	
		27 Thôn Kéo Phầy	X	X	
		28 Thôn Kéo Phị	X	X	
		29 Thôn Cốc Lùng	X	X	
		30 Thôn Pá Tào	X	X	
25	Xã Chiến Thắng	24	24	24	24
		1 Thôn Hợp Nhất	X	X	X
		2 Thôn Bình Trung	X	X	X
		3 Thôn Trung Tâm	X	X	X
		4 Thôn Khòn Nạo	X	X	X
		5 Thôn Tân Minh	X	X	X
		6 Thôn Hồng Tân	X	X	X
		7 Thôn Túng Mần	X	X	X
		8 Thôn Tà Sản	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Thôn Nà Hà	X	X	X
		10 Thôn Nà Lâm	X	X	X
		11 Thôn Pác Ma	X	X	X
		12 Thôn Nà Pát (A)	X	X	X
		13 Thôn Nà Nhì	X	X	X
		14 Thôn Nà Cải	X	X	X
		15 Thôn Nà Dạ	X	X	X
		16 Thôn Làng Thành	X	X	X
		17 Thôn Nà Tình	X	X	X
		18 Thôn Bản Lăm	X	X	X
		19 Thôn Hợp Đường	X	X	X
		20 Thôn Thiên Cần	X	X	X
		21 Thôn Bản Dù	X	X	X
		22 Thôn Nà Pát (B)	X	X	X
		23 Thôn Bản Thí	X	X	X
		24 Thôn Nà Phước	X	X	X
26	Xã Nhân Lý	22	22	22	11
		1 Thôn Lạng Giai A	X	X	
		2 Thôn Lạng Giai B	X	X	
		3 Thôn Hợp Nhất	X	X	
		4 Thôn Làng Chiềng	X	X	
		5 Thôn Mạn Đường	X	X	
		6 Thôn Hoà Mục	X	X	
		7 Thôn Lạng Nắc	X	X	
		8 Thôn Nà Sèn	X	X	
		9 Thôn Sao Hạ	X	X	
		10 Thôn Sao Thượng	X	X	
		11 Thôn Nà Mùm	X	X	
		12 Thôn Khun Tiếm	X	X	X
		13 Thôn Tổng Cút	X	X	X
		14 Thôn Háng Cút	X	X	X
		15 Thôn Bắc Khánh	X	X	X
		16 Thôn Khâm Phưong	X	X	X
		17 Thôn Bắc Phù	X	X	X
		18 Thôn Khuổi Kháo	X	X	X
		19 Thôn Hà Nam	X	X	X
		20 Thôn Làng Bu	X	X	X
		21 Thôn Làng Bu 1	X	X	X
		22 Thôn Hợp Nhất 1	X	X	X
27	Xã Quan Sơn	17	17	17	12
		1 Thôn Thầm Nà	X	X	X
		2 Thôn Co Hương	X	X	X
		3 Thôn Pá Phào	X	X	X
		4 Thôn Mè Thình	X	X	X
		5 Thôn Suối Phầy	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6 Thôn Suối Mỏ	X	X	X
		7 Thôn Suối Mạ	X	X	X
		8 Thôn Nà Lìa	X	X	X
		9 Thôn Suối Cái	X	X	X
		10 Thôn Củ Na	X	X	X
		11 Thôn Mu Cai Pha	X	X	
		12 Thôn Làng Mùn	X	X	
		13 Thôn Đông Mò	X	X	
		14 Thôn Làng Hăng	X	X	
		15 Thôn Làng Thượng	X	X	
		16 Thôn Làng Hạ	X	X	X
		17 Thôn Đồng Ghè	X	X	X
28	Xã Vạn Linh	27	27	27	1
		1 Thôn Mỏ Rọ	X	X	
		2 Thôn Phố Cũ	X	X	
		3 Thôn Phố Mới	X	X	
		4 Thôn Đông Khao	X	X	
		5 Thôn Làng Thượng	X	X	
		6 Thôn Xa Đán	X	X	
		7 Thôn Lũng Na	X	X	
		8 Thôn Làng Dăm	X	X	
		9 Thôn Mỏ Cây	X	X	
		10 Thôn Khun Đút	X	X	
		11 Thôn Đông Thành	X	X	
		12 Thôn Nà Lai	X	X	
		13 Thôn Nà Tẻng	X	X	X
		14 Thôn Pa Ràng	X	X	
		15 Thôn Đơn Xa	X	X	
		16 Thôn Làng Càng 1	X	X	
		17 Thôn Làng Càng 2	X	X	
		18 Thôn Thống Nhất	X	X	
		19 Thôn Hoa Tâm	X	X	
		20 Thôn Tổng Càn	X	X	
		21 Thôn Giáp Thượng	X	X	
		22 Thôn Na Cà	X	X	
		23 Thôn Nam Lân 1	X	X	
		24 Thôn Nam Lân 2	X	X	
		25 Thôn Thần Lãng	X	X	
		26 Thôn Trung Tâm	X	X	
		27 Thôn Thạch Lương	X	X	
29	Xã Đình Lập	26	26	25	0
		1 Thôn 1	X		
		2 Thôn 2	X	X	
		3 Thôn 3	X	X	
		4 Thôn 4	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Thôn 5	X	X	
		6 Thôn 6	X	X	
		7 Thôn 7	X	X	
		8 Thôn 8	X	X	
		9 Thôn Còn Quan	X	X	
		10 Thôn Pò Khoang	X	X	
		11 Thôn Khe Pùng	X	X	
		12 Thôn Còn Sung	X	X	
		13 Thôn Nà Pá	X	X	
		14 Thôn Bản Chuông	X	X	
		15 Thôn Tà Hón	X	X	
		16 Thôn Kim Quán	X	X	
		17 Thôn Còn Đuống	X	X	
		18 Thôn Khe Vuông	X	X	
		19 Thôn Khe Mạ	X	X	
		20 Thôn Phật Chỉ	X	X	
		21 Thôn Bình Chương 1	X	X	
		22 Thôn Bình Chương 2	X	X	
		23 Thôn Còn Áng	X	X	
		24 Thôn Pò Tầu	X	X	
		25 Thôn Quyết Tiến	X	X	
		26 Thôn Ngàn Chả	X	X	
30	Xã Châu Sơn	24	24	24	0
		1 Thôn Khe Hả	X	X	
		2 Thôn Bản Hả	X	X	
		3 Thôn Khe Mò	X	X	
		4 Thôn Nà Pèo	X	X	
		5 Thôn Khe Cây	X	X	
		6 Thôn Khe Chòi	X	X	
		7 Thôn Đồng Quan	X	X	
		8 Thôn Nà Nát	X	X	
		9 Thôn Khe Pặn Ngọn	X	X	
		10 Thôn Khe Pặn Giữa	X	X	
		11 Thôn Háng Ý	X	X	
		12 Thôn Thống Nhất	X	X	
		13 Thôn Khe Luồng	X	X	
		14 Thôn Khe Cù	X	X	
		15 Thôn Nà Van	X	X	
		16 Thôn Quang Hòa	X	X	
		17 Thôn Bản Xum	X	X	
		18 Thôn Bản Pía	X	X	
		19 Thôn Đồng Nhất	X	X	
		20 Thôn Khe Bó	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		21 Thôn Nà Xoong	X	X	
		22 Thôn Khe Lạn	X	X	
		23 Thôn Pắc Coóc	X	X	
		24 Thôn Nà Quan	X	X	
31	Xã Kiên Mộc	35	35	35	3
		1 Thôn Nà Pè	X	X	
		2 Thôn Bản Văn	X	X	
		3 Thôn Kéo Cấn	X	X	
		4 Thôn Tản Lầu	X	X	
		5 Thôn Nà Thuộc	X	X	
		6 Thôn Hạnh Phúc	X	X	
		7 Thôn Khuổi Tà	X	X	
		8 Thôn Bắc Xa	X	X	
		9 Thôn Chè Mừng	X	X	
		10 Thôn Bản Mạ	X	X	
		11 Thôn Bản Háng	X	X	
		12 Thôn Tấp Tính	X	X	
		13 Thôn Bản Quầy	X	X	
		14 Thôn Bản Hang	X	X	
		15 Thôn Bản Phục	X	X	
		16 Thôn Bản Pìa	X	X	
		17 Thôn Bản Chạo	X	X	
		18 Thôn Bản Có	X	X	
		19 Thôn Bản Lự	X	X	
		20 Thôn Bản Mục	X	X	X
		21 Thôn Bản Tùm	X	X	X
		22 Thôn Khe Búng	X	X	
		23 Thôn Hìn Đăm	X	X	X
		24 Thôn Tiên Phi	X	X	
		25 Thôn Nà Lừa	X	X	
		26 Thôn Bản Mọi	X	X	
		27 Thôn Còn Phiêng	X	X	
		28 Thôn Nà Loòng	X	X	
		29 Thôn Bản Xả	X	X	
		30 Thôn Pò háng	X	X	
		31 Thôn Nà Táng	X	X	
		32 Thôn Pò Phát	X	X	
		33 Thôn Khẩu Nua	X	X	
		34 Thôn Bản Chắt	X	X	
		35 Thôn Nà Vang	X	X	
32	Xã Thái Bình	27	27	27	0
		1 Thôn Thống Nhất	X	X	
		2 Thôn Đoàn Kết	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 Thôn Bình Nguyên	X	X	
		4 Thôn Bình Thái	X	X	
		5 Thôn Bản Piềng	X	X	
		6 Thôn Bản Mục	X	X	
		7 Thôn Hòa An	X	X	
		8 Thôn Bản Chu	X	X	
		9 Thôn Khe Đa I	X	X	
		10 Thôn Khe Đa II	X	X	
		11 Thôn Pắc Vần	X	X	
		12 Thôn Hòa Hợp	X	X	
		13 Thôn Khe Dăm	X	X	
		14 Thôn Thống Nhất	X	X	
		15 Thôn Bản Lạn	X	X	
		16 Thôn Nà Khu	X	X	
		17 Thôn Khe Buông	X	X	
		18 Thôn Bình An	X	X	
		19 Thôn Bình Ca	X	X	
		20 Thôn Bình Giang	X	X	
		21 Thôn Bình Lâm	X	X	
		22 Thôn Khe Ca	X	X	
		23 Thôn Khe Chim	X	X	
		24 Thôn Khe Sen	X	X	
		25 Thôn Hòa Bình	X	X	
		26 Thôn Bình Thắng	X	X	
		27 Thôn Khe Lằm	X	X	
33	Xã Hữu Lũng	34	34	24	0
		1 Thôn Tân Mỹ I	X		
		2 Thôn Tân Mỹ II	X	X	
		3 Thôn Tân Lập	X		
		4 Thôn Tân Hòa	X		
		5 Thôn An Ninh	X		
		6 Thôn An Thịnh	X		
		7 Thôn Na Đâu	X		
		8 Thôn Cầu Mười	X	X	
		9 Thôn Ao Đầu	X		
		10 Thôn Trường Sơn	X	X	
		11 Thôn Na Hoa 1	X	X	
		12 Thôn Nhị Hà	X	X	
		13 Thôn Dốc Mới 1	X		
		14 Thôn Dốc Mới 2	X	X	
		15 Thôn En	X	X	
		16 Thôn Ngòi Na	X	X	
		17 Thôn Rừng Dong	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18 Thôn Làng Cắn	X	X	
		19 Thôn Đồng Heo	X	X	
		20 Thôn Cóc Dỹ	X	X	
		21 Thôn Đồng Lai	X	X	
		22 Thôn Bãi Vàng	X	X	
		23 Thôn Kim Chòi	X	X	
		24 Thôn Gốc Me	X	X	
		25 Thôn Thôn Sậy	X	X	
		26 Thôn Ngọc Thành	X	X	
		27 Thôn Đồng Sơn	X	X	
		28 Thôn Đồng Gia	X	X	
		29 Thôn Tám Nhăm	X	X	
		30 Thôn Nhất Hà	X	X	
		31 Thôn Na Hoa 2	X		
		32 Thôn Tân Hoa	X		
		33 Thôn Trại Nhạn	X	X	
		34 Thôn Phú Vị	X	X	
34	Xã Cai Kinh	18	16	14	1
		1 Thôn Loi	X	X	X
		2 Thôn Bãi Danh	X	X	
		3 Thôn Đẳng	X	X	
		4 Thôn Hạ	X	X	
		5 Thôn Nong Thâm		X	
		6 Thôn Chục Quan	X	X	
		7 Thôn Sơn Đông		X	
		8 Thôn Ao Sen	X	X	
		9 Thôn Làng Lầm	X	X	
		10 Thôn Cây hồng-Mỏ tôi	X	X	
		11 Thôn Đồng Kết	X		
		12 Thôn Hồng Kết	X		
		13 Thôn Vân Tảo	X		
		14 Thôn Làng Răn	X	X	
		15 Thôn Đồng Ngầu	X	X	
		16 Thôn Ba Nàng	X	X	
		17 Thôn Đồng Bến	X		
		18 Thôn Đá Đỏ	X	X	
35	Xã Hữu Liên	16	11	16	2
		1 Thôn Cầu Gạo Trong	X	X	
		2 Thôn Làng Áng		X	
		3 Thôn Chùa Coong	X	X	
		4 Thôn Tân Yên	X	X	
		5 Thôn Diễn		X	
		6 Thôn Chùa		X	
		7 Thôn Đồng Tiến	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8 Thôn Gò Mâm		X	
		9 Thôn Cầu Gạo Ngoài		X	
		10 Thôn Tân Lai	X	X	
		11 Thôn Ba Lặng	X	X	X
		12 Thôn Liên Hợp	X	X	
		13 Thôn Đoàn Kết	X	X	
		14 Thôn Làng Bền	X	X	
		15 Thôn Làng Que	X	X	
		16 Thôn Lân Châu	X	X	X
36	Xã Tân Thành	27	25	27	0
		1 Thôn Suối Trà	X	X	
		2 Thôn Hoà Bình		X	
		3 Thôn Đồng Liên	X	X	
		4 Thôn Đồng Tiến	X	X	
		5 Thôn Chiến Thắng	X	X	
		6 Thôn Quyết Tiến	X	X	
		7 Thôn Đồng Trong	X	X	
		8 Thôn Đoàn Kết	X	X	
		9 Thôn Trại Dạ	X	X	
		10 Thôn Đồng Cây	X	X	
		11 Thôn Làng Ngôn	X	X	
		12 Thôn Ao Kham	X	X	
		13 Thôn Vườn Chè	X	X	
		14 Thôn Khuôn Dầu	X	X	
		15 Thôn Bắc Lệ	X	X	
		16 Thôn Góc Gạo	X	X	
		17 Thôn Ao Vây	X	X	
		18 Thôn Làng Cống	X	X	
		19 Thôn Cây Sấu	X	X	
		Thôn Rừng Cẩm Chàm			
		20 Non	X	X	
		21 Thôn Việt Thắng Hang Đỏ	X	X	
		22 Thôn Phương Đông	X	X	
		23 Thôn Đồng Thuỷ	X	X	
		24 Thôn Thịnh Hoà	X	X	
		25 Thôn Tằng Mật	X	X	
		26 Thôn Tam Hợp		X	
		27 Thôn Chín Tư Chín Sáu	X	X	
37	Xã Thiện Tân	26	24	22	3
		1 Thôn Lân Luông	X	X	
		2 Thôn Địa Phận	X	X	
		3 Thôn Làng Cà	X		
		4 Thôn Liên Phương		X	
		5 Thôn Làng Gia	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6 Thôn Làng Quặng	X	X	
		7 Thôn Mỏ Ấm	X	X	
		8 Thôn Đèo Cáo - Lân Chàm	X	X	X
		9 Thôn Quyết Tiến	X	X	
		10 Thôn Quyết Thắng	X	X	
		11 Thôn Mỏ Vàng	X	X	
		12 Thôn Minh Tiến	X		
		13 Thôn Góc Sau	X	X	
		14 Thôn Làng Trang	X	X	
		15 Thôn Dân Tiến	X		
		16 Thôn Đá Mai	X	X	
		17 Thôn Đồng Sinh	X	X	
		18 Thôn Đồng Mạ	X	X	
		19 Thôn Hợp Thành	X	X	
		20 Thôn Tân Châu		X	X
		21 Thôn Mơ Vầu	X	X	X
		22 Thôn Đoàn Kết	X	X	
		23 Thôn Thống Nhất	X	X	
		24 Thôn Điện Trên	X	X	
		25 Thôn Điện Dưới	X	X	
		26 Thôn Lay	X	X	
38	Xã Tuấn Sơn	30	30	21	0
		1 Thôn Hố Vất	X	X	
		2 Thôn Na Hố	X		
		3 Thôn Thị Hòa	X		
		4 Thôn Xóm Chùa	X		
		5 Thôn Cốc Lùng	X	X	
		6 Thôn Lán Thán	X	X	
		7 Thôn Đất Đỏ	X	X	
		8 Thôn Vạn Thắng	X	X	
		9 Thôn Suối Ngang I	X	X	
		10 Thôn Suối Ngang II	X		
		11 Thôn Xóm Mới	X	X	
		12 Thôn Voi Xô	X	X	
		13 Thôn Bảo Đài I	X	X	
		14 Thôn Bảo Đài II	X	X	
		15 Thôn Chim	X		
		16 Thôn Chùa	X		
		17 Thôn Xa	X	X	
		18 Thôn Hẩu	X		
		19 Thôn Mới	X	X	
		20 Thôn Keo	X	X	
		21 Thôn Cã Ngoài	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		22 Thôn Cã Trong	X	X	
		23 Thôn Bến Lường	X		
		24 Thôn Lót - Bò Các	X	X	
		25 Thôn Văn Miêu	X	X	
		26 Thôn Đồn Vang	X	X	
		27 Thôn Coóc Mò	X	X	
		28 Thôn Hồ Mười	X	X	
		29 Thôn Đình Bé	X	X	
		30 Thôn Đồng Diện	X	X	
39	Xã Vân Nham	30	30	30	0
		1 Thôn Bản Mới	X	X	
		2 Thôn Hét	X	X	
		3 Thôn Pồ Nim	X	X	
		4 Thôn Phổng	X	X	
		5 Thôn Gióng	X	X	
		6 Thôn Cảo	X	X	
		7 Thôn Trại Mới	X	X	
		8 Thôn Đồng Mỹ	X	X	
		9 Thôn Phủ Đô	X	X	
		10 Thôn Thuyền	X	X	
		11 Thôn Đầu Cầu	X	X	
		12 Thôn Cốc Lùng	X	X	
		13 Thôn Chùa Lầy	X	X	
		14 Thôn Đập	X	X	
		15 Thôn Toàn Tâm	X	X	
		16 Thôn Vận	X	X	
		17 Thôn Lương	X	X	
		18 Thôn Quyết Tâm	X	X	
		19 Thôn Đồng Khu	X	X	
		20 Thôn Bến Cát	X	X	
		21 Thôn Nhị Liên	X	X	
		22 Thôn Đồng Tâm	X	X	
		23 Thôn Minh Lễ	X	X	
		24 Thôn Tâm Minh	X	X	
		25 Thôn Đồng Hương	X	X	
		26 Thôn Tân Thịnh	X	X	
		27 Thôn Đoàn Kết	X	X	
		28 Thôn Tân Duyên	X	X	
		29 Thôn Tân Na	X	X	
		30 Thôn Tân Nhiên	X	X	
40	Xã Yên Bình	22	20	17	5
		1 Thôn Kép I	X	X	
		2 Thôn Kép II	X	X	
		3 Thôn Kép III	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Thôn Bầm		X	
		5 Thôn Rẫy		X	
		6 Thôn Bông	X	X	
		7 Thôn Trắng (Quyết Thắng)	X	X	
		8 Thôn Đồng Xe	X	X	
		9 Thôn Làng Trang	X	X	
		10 Thôn Đồng Xa	X	X	
		11 Thôn Đồng Bụt	X		
		12 Thôn Làng Lý	X		
		13 Thôn Đồng Bé	X	X	
		14 Thôn Quý Xã	X	X	
		15 Thôn Hồng Gạo	X	X	
		16 Thôn Đồng La	X	X	X
		17 Thôn Đồng Bưa	X		
		18 Thôn Tô Hiệu	X		X
		19 Thôn Vĩnh Yên	X	X	X
		20 Thôn Đồng Hương	X	X	X
		21 Thôn Trắng (Hoà Bình)	X	X	
		22 Thôn Đồng Lươn	X		X
41	Xã Lộc Bình	39	39	39	1
		1 Thôn Chộc Vằng	X	X	
		2 Thôn Bản Kho	X	X	
		3 Thôn Cầu Lắm	X	X	
		4 Thôn Nhà Thờ	X	X	
		5 Thôn Pò Mực	X	X	
		6 Thôn Hòa Bình	X	X	
		7 Thôn Bờ Sông	X	X	
		8 Thôn Lao Động	X	X	
		9 Thôn Minh Khai	X	X	
		10 Thôn Phiêng Quăn	X	X	
		11 Thôn Bản Gia	X	X	
		12 Thôn Pò Lèn Pá Ôi	X	X	
		13 Thôn Khuổi Thút	X	X	X
		14 Thôn Bản Khiếng	X	X	
		15 Thôn Khòn Thống	X	X	
		16 Thôn Bản Ry	X	X	
		17 Thôn Nà Mu	X	X	
		18 Thôn Bản Hoi	X	X	
		19 Thôn Bản Quang	X	X	
		20 Thôn Khuôn Van	X	X	
		21 Thôn Khòn Quắc I	X	X	
		22 Thôn Khòn Quắc 2	X	X	
		23 Thôn Phiêng Quăn	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		24 Thôn Lăng Xè	X	X	
		25 Thôn Háng Cẩu	X	X	
		26 Thôn Pò Lạn Pò Vèn	X	X	
		27 Thôn Khòn Miện	X	X	
		28 Thôn Khòn Chu	X	X	
		29 Thôn Kéo Hin	X	X	
		30 Thôn Bản Lầy	X	X	
		31 Thôn Phiêng Phúc	X	X	
		32 Thôn Bản Tằng	X	X	
		33 Thôn Nà Ngần	X	X	
		34 Thôn Pò Khoang	X	X	
		35 Thôn Kéo Mật	X	X	
		36 Thôn Bản Mạn	X	X	
		37 Thôn Nà Lùng	X	X	
		38 Thôn Pò Là	X	X	
		39 Thôn Tầm Lịp	X	X	
42	Xã Khuất Xá	21	21	21	1
		1 Thôn Thống Nhất	X	X	
		2 Thôn Bó Luồng	X	X	
		3 Thôn Đoàn Kết	X	X	
		4 Thôn Nà Ổ	X	X	
		5 Thôn Bản Tre	X	X	
		6 Thôn Khuổi O	X	X	X
		7 Thôn Còn Cầm	X	X	
		8 Thôn Còn Tông	X	X	
		9 Thôn Còn Chè	X	X	
		10 Thôn Bản Lòng Pò Bó	X	X	
		11 Thôn Pò Có	X	X	
		12 Thôn Nà Căng	X	X	
		13 Thôn Bản Căng	X	X	
		14 Thôn Khòn Mỏ	X	X	
		15 Thôn Liên Hợp	X	X	
		16 Thôn Bản Chu A	X	X	
		17 Thôn Bản Chu B	X	X	
		18 Thôn Tân Hợp	X	X	
		19 Thôn Pò Loỏng	X	X	
		20 Thôn Hợp Thành	X	X	
		21 Thôn Pẩn Pé	X	X	
43	Xã Lợi Bắc	18	18	18	6
		1 Thôn Khòn Cháo - Co Cai	X	X	
		2 Thôn Khòn Sè	X	X	
		3 Thôn Hợp Nhất	X	X	
		4 Thôn Bản Mới B	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Thôn Nà Mò	X	X	
		6 Thôn Tà Lạn - Pò Nhàng	X	X	
		7 Thôn Nà Làng	X	X	X
		8 Thôn Nà Phầy	X	X	
		Thôn Bản Choong - Bản	X	X	
		9 Miang			
		10 Thôn Nà U	X	X	
		11 Thôn Nà Mu	X	X	
		12 Thôn Già Nàng	X	X	X
		13 Thôn Kéo Cọ	X	X	
		14 Thôn Khuổi Tà	X	X	X
		15 Thôn Nà Xỏm	X	X	X
		16 Thôn Phai Vải	X	X	X
		17 Thôn Bản Chành	X	X	X
		18 Thôn Nà Phi	X	X	
44	Xã Mẫu Sơn	19	19	19	8
		1 Thôn Bản Khoai	X	X	
		2 Thôn Pác Mạ	X	X	
		3 Thôn Long Đầu	X	X	
		4 Thôn Cốc Nhãn	X	X	
		5 Thôn Chi Ma	X	X	
		6 Thôn Quân Phát	X	X	
		7 Thôn Bản Phải	X	X	
		8 Thôn Bản Roọc	X	X	X
		9 Thôn Bản Thín	X	X	
		10 Thôn Bản Luồng	X	X	
		11 Thôn Bản Giếng	X	X	
		12 Thôn Nà Van	X	X	
		13 Thôn Lấp Pịa	X	X	X
		14 Thôn Nà Mò	X	X	X
		15 Thôn Bó Pằm	X	X	X
		16 Thôn Trà Ký	X	X	X
		17 Thôn Khuổi Cáp	X	X	X
		18 Thôn Khuổi Tằng	X	X	X
		19 Thôn Khuổi Lầy	X	X	X
45	Xã Na Dương	41	41	41	2
		1 Thôn 1+2	X	X	
		2 Thôn Khòn Tòng	X	X	
		3 Thôn 4	X	X	
		4 Thôn 5A	X	X	
		5 Thôn 5B	X	X	
		6 Thôn 6	X	X	
		7 Thôn 7+9	X	X	
		8 Thôn 8+10	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Thôn Na Dương	X	X	
		10 Thôn Tân Tiến	X	X	
		11 Thôn 2	X	X	
		12 Thôn Sơn Hà	X	X	
		13 Thôn Bằng Qua	X	X	
		14 Thôn Dinh Chùa	X	X	
		15 Thôn Pò Mới	X	X	
		16 Thôn Nà Già	X	X	
		17 Thôn Bản Tấu	X	X	
		18 Thôn Bản Quyến	X	X	
		19 Thôn Bản Mới 1	X	X	
		20 Thôn Bản Mới 2	X	X	
		21 Thôn Sì Nghiều	X	X	
		22 Thôn Đoàn Kết	X	X	
		23 Thôn Pò Cóoc	X	X	
		24 Thôn Pò Lợi	X	X	
		25 Thôn Bản Quán	X	X	
		26 Thôn Phai Sen	X	X	
		27 Thôn Khòn Mới	X	X	
		28 Thôn Hua Cầu	X	X	
		29 Thôn Khòn Phạc	X	X	
		30 Thôn Thồng Niêng	X	X	
		31 Thôn Mới	X	X	
		32 Thôn Bản Pịt	X	X	
		33 Thôn Phiêng Ết	X	X	
		34 Thôn Bản Nùng	X	X	
		35 Thôn Bản San	X	X	
		36 Thôn Nà Miền	X	X	
		37 Thôn Song Sài	X	X	X
		38 Thôn Nà Ái	X	X	
		39 Thôn Lùng Va	X	X	X
		40 Thôn Pò Kính	X	X	
		41 Thôn Nà Pè	X	X	
46	Xã Thống Nhất	36	36	36	19
		1 Thôn Đông Thoang	X	X	X
		2 Thôn Nà Pàm	X	X	X
		3 Thôn Khòn Chá	X	X	
		4 Thôn Bản Mới	X	X	
		5 Thôn Ôn Cựu	X	X	
		6 Thôn Khau Mu	X	X	
		7 Thôn Hợp Nhất	X	X	X
		8 Thôn Bản Bẻ	X	X	
		9 Thôn Khòn Nà	X	X	
		10 Thôn Kéo Bẻ	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Thôn Hợp Tiến	X	X	
		12 Thôn Tầm Khuổi	X	X	
		13 Thôn Nà Vàng	X	X	
		14 Thôn Tầm Phiêng	X	X	
		15 Thống Nà Pán	X	X	
		16 Thống Hán Sài	X	X	
		17 Thống Nà Mò	X	X	X
		18 Thôn Pò Mạ	X	X	
		19 Thôn Cốc Lại	X	X	X
		20 Thôn Bó Tảng	X	X	X
		21 Thôn Nà Thì	X	X	
		22 Thôn Khuôn Săm	X	X	X
		23 Thôn Khuổi Luông	X	X	X
		24 Thôn Nà Hao	X	X	X
		25 Thôn Nà Noong	X	X	X
		26 Thôn Nà Lái	X	X	
		27 Thôn Bản Đoóc	X	X	
		28 Thôn Liên Thôn 1	X	X	X
		29 Thôn Tầm Pục	X	X	X
		30 Thôn Bản Hả	X	X	X
		31 Thôn Suối Vằm	X	X	X
		32 Thôn Suối Lông	X	X	X
		33 Thôn Suối Mỉ	X	X	X
		34 Thôn Vinh Tiên	X	X	X
		35 Thôn Phai Báy	X	X	X
		36 Thôn Bộ	X	X	X
47	Xã Xuân Dương	27	27	27	14
		1 Thôn Nà Pá	X	X	X
		2 Thôn Nà Sả	X	X	
		3 Thôn Thồng Lốc	X	X	X
		4 Thôn Bản Tó	X	X	X
		5 Thôn Nà Tùng	X	X	
		6 Thôn Khòn Mùm	X	X	
		7 Thôn Cốc Sâu	X	X	X
		8 Thôn Pác Cáp	X	X	X
		9 Thôn Mới	X	X	X
		10 Thôn Đoàn Kết	X	X	
		11 Thôn Co Chí	X	X	
		12 Thôn Co Páo	X	X	X
		13 Thôn Nặm Đẳng	X	X	X
		14 Thôn Khau Kheo	X	X	X
		15 Thôn Phạ Thác	X	X	X
		16 Thôn Khuổi Thươn	X	X	X
		17 Thôn Lài Han	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18 Thôn Hoà Bình	X	X	
		19 Thôn Suối Lùng	X	X	
		20 Thôn Pò Đôn	X	X	
		21 Thôn Bản Lậu	X	X	
		22 Thôn Háng Ủ	X	X	
		23 Thôn Pò Chang	X	X	
		24 Thôn Co Hồng	X	X	X
		25 Thôn Tài Nhì	X	X	
		26 Thôn Suối Mành	X	X	X
		27 Thôn Pác Sắn	X	X	
48	Xã Tràng Định	24	24	24	2
		1 Thôn Nà Noọng	X	X	
		2 Thôn Nà Ao	X	X	
		3 Thôn Đoổng Nà	X	X	
		4 Thôn Pác Luồng	X	X	
		5 Thôn Kéo Lày	X	X	
		6 Thôn Nà Pải	X	X	
		7 Thôn Bản Quyền	X	X	
		8 Thôn Phan Thanh	X	X	
		9 Thôn Bắc Ái	X	X	X
		10 Thôn Đề Thám	X	X	
		11 Thôn Cốc SLày	X	X	X
		12 Thôn Thâm Luông	X	X	
		13 Thôn Nà Cà	X	X	
		14 Thôn Nà Chùa	X	X	
		15 Thôn Bản Chu	X	X	
		16 Thôn Bản Piềng	X	X	
		17 Thôn Quyền A1	X	X	
		18 Thôn Quyền A2	X	X	
		19 Thôn Bản Coong	X	X	
		20 Thôn Bản Piòng	X	X	
		21 Thôn Bản Nhàn	X	X	
		22 Thôn Hát Khòn	X	X	
		23 Thôn Cốc Bao	X	X	
		24 Thôn Đoàn Kết	X	X	
49	Xã Đoàn Kết	22	22	22	18
		1 Thôn Khuổi Bậy A	X	X	X
		2 Thôn Khuổi Bậy B	X	X	X
		3 Thôn Khuổi Phụ	X	X	X
		4 Thôn Khuổi Sả	X	X	X
		5 Thôn Khuổi Khín	X	X	X
		6 Thôn Đông Sào	X	X	
		7 Thôn Nhất Tiến	X	X	X
		8 Thôn Hợp Thành	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Thôn Phiêng Sâu	X	X	
		10 Thôn Khuổi Suôn	X	X	
		11 Thôn Bản Ấng	X	X	X
		12 Thôn Nà Slản	X	X	X
		13 Thôn Nặm Chăng	X	X	X
		14 Thôn Quyết Thắng	X	X	X
		15 Thôn Thống Nhất	X	X	X
		16 Thôn Nà Bắc	X	X	X
		17 Thôn Kéo Danh	X	X	X
		18 Thôn Cao Minh	X	X	X
		19 Thôn Khuổi Lằm	X	X	
		20 Thôn Vằng Can	X	X	X
		21 Thôn Khuổi Nấp	X	X	X
		22 Thôn Khuổi Vai	X	X	X
50	Xã Kháng Chiến	17	17	17	6
		1 Thôn Bản Piêng	X	X	
		2 Thôn Pác Pầu	X	X	
		3 Thôn Trung Thành	X	X	
		4 Thôn Khuổi Khìn	X	X	X
		5 Thôn Bản Sliền	X	X	X
		6 Thôn 1	X	X	
		7 Thôn 2	X	X	
		8 Thôn 3	X	X	
		9 Thôn 4	X	X	X
		10 Thôn 5	X	X	
		11 Thôn Bản Trại	X	X	
		12 Thôn Bản Nặm	X	X	
		13 Thôn Nà Trà	X	X	
		14 Thôn Hòa Bình	X	X	
		15 Thôn Pò Loi	X	X	X
		16 Thôn Nà Kéo	X	X	X
		17 Thôn 6	X	X	X
51	Xã Quốc Khánh	29	29	29	2
		1 Thôn Đoàn Kết	X	X	
		2 Thôn Nà Nưa	X	X	
		3 Thôn Bó Luông	X	X	
		4 Thôn Bản Phạc	X	X	
		5 Thôn Hang Doỏng	X	X	
		6 Thôn Hợp Thành	X	X	
		7 Thôn Pò Chạng	X	X	
		8 Thôn Thống Nhất	X	X	
		9 Thôn Long Thịnh	X	X	
		10 Thôn Cao Lan	X	X	
		11 Thôn Khánh Hòa	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Thôn Nà Pàn	X	X	
		13 Thôn Nà Cọn	X	X	
		14 Thôn Lũng xá	X	X	X
		15 Thôn Phai Sào	X	X	
		16 Thôn Mậu Đót	X	X	
		17 Thôn Bản Đoòng	X	X	
		18 Thôn Kéo Quân	X	X	
		19 Thôn Cốc Mười	X	X	
		20 Thôn B2	X	X	
		21 Thôn Nà Ván	X	X	
		22 Thôn Bản Bó	X	X	
		23 Thôn Lũng Slàng	X	X	X
		24 Thôn Đông Bắc	X	X	
		25 Thôn Nà Đon	X	X	
		26 Thôn Bản Chang	X	X	
		27 Thôn Kim Ly	X	X	
		28 Thôn Nặm Khoang	X	X	
		29 Thôn Nà Khau	X	X	
52	Xã Quốc Việt	17	17	17	7
		1 Thôn 1	X	X	X
		2 Thôn 2	X	X	X
		3 Thôn 3	X	X	X
		4 Thôn 4	X	X	X
		5 Thôn Pác Lạn	X	X	
		6 Thôn Bản Slào	X	X	
		7 Thôn Pò Lạn	X	X	X
		8 Thôn Nà Linh	X	X	
		9 Thôn Bình Độ	X	X	
		10 Thôn Nà Nạ	X	X	
		11 Thôn Cốc Muống	X	X	
		12 Thôn Phiêng Mò	X	X	
		13 Thôn Háng Cẩu	X	X	
		14 Thôn Nà Pò	X	X	
		15 Thôn Nà Dài	X	X	X
		16 Thôn Nà Sáng	X	X	X
		17 Thôn Kéo Phảy	X	X	
53	Xã Tân Tiến	24	24	24	17
		1 Thôn Nà Đeng	X	X	X
		2 Thôn Khuổi Chửn	X	X	X
		3 Thôn Kéo Mười	X	X	X
		4 Thôn Phía Khao	X	X	X
		5 Thôn Cốc Khau	X	X	X
		6 Thôn Thôn 1	X	X	
		7 Thôn Khuổi Slỳ	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8 Thôn Khuổi Cù	X	X	X
		9 Thôn Áng Mò	X	X	
		10 Thôn Nà Háo	X	X	
		11 Thôn Pò Kiền	X	X	X
		12 Thôn Khuổi Biếp	X	X	X
		13 Thôn Nà Múc	X	X	X
		14 Thôn Pàn Đào	X	X	
		15 Thôn Bắc Khê	X	X	X
		16 Thôn Nà Soong	X	X	
		17 Thôn Kéo Vèng	X	X	X
		18 Thôn Nà Thà	X	X	
		19 Thôn Hợp Lực	X	X	
		20 Thôn Pò Đoong	X	X	X
		21 Thôn Khau Luông	X	X	X
		22 Thôn Khuổi Âu	X	X	X
		23 Thôn Hang Dương	X	X	X
		24 Thôn Khuổi Chiếp	X	X	X
54	Xã Thất Khê	33	33	33	0
		1 Thôn Phiêng Luông	X	X	
		2 Thôn Pò Bó	X	X	
		3 Thôn Đại Nam	X	X	
		4 Thôn Khòn Cà	X	X	
		5 Thôn Khắc Đeng	X	X	
		6 Thôn Cặp Kẻ	X	X	
		7 Thôn Nà Phái	X	X	
		8 Thôn Nà Phục	X	X	
		9 Thôn Thống Nhất	X	X	
		10 Thôn Cốc Phát	X	X	
		11 Thôn Nà Vải	X	X	
		12 Thôn Nà Slàng	X	X	
		13 Thôn Nà Cạn	X	X	
		14 Thôn Hang Mạ	X	X	
		15 Thôn Nà Nghiều	X	X	
		16 Thôn Bản Mới	X	X	
		17 Thôn 1	X	X	
		18 Thôn 2	X	X	
		19 Thôn 3	X	X	
		20 Thôn 4	X	X	
		21 Thôn 5	X	X	
		22 Thôn Nà cáy	X	X	
		23 Thôn Bản Chang	X	X	
		24 Thôn Hang Đông	X	X	
		25 Thôn Khuổi Sao	X	X	
		26 Thôn Đâu Linh	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		27 Thôn Khảo Bàn	X	X	
		28 Thôn Bản Mạ	X	X	
		29 Thôn Lũng Phây- Khuổi Nà	X	X	
		30 Thôn Cốc Toòng - Thà Lừa	X	X	
		31 Thôn Pác Bó	X	X	
		32 Thôn Nà Cạo	X	X	
		33 Thôn Slam Khuổi	X	X	
55	Xã Văn Lãng	31	31	31	11
		1 Thôn Khun Búng	X	X	X
		2 Thôn Pác Ca	X	X	
		3 Thôn Trung Thành	X	X	X
		4 Thôn Công Lý	X	X	
		5 Thôn Tiên Phong	X	X	X
		6 Thôn Thống Nhất	X	X	
		7 Thôn Nà Luông	X	X	
		8 Thôn Bản Cấn	X	X	
		9 Thôn Bản Tăm	X	X	X
		10 Thôn Nà Mần	X	X	X
		11 Thôn Nà SLàng	X	X	X
		12 Thôn Bản Giông	X	X	
		13 Thôn Bản Đang	X	X	
		14 Thôn Tân Lập	X	X	
		15 Thôn Nặm SLù	X	X	
		16 Thôn Nà Sòm	X	X	
		17 Thôn Khuổi Hoi	X	X	X
		18 Thôn Hát Lốc	X	X	X
		19 Thôn Nà Pục	X	X	X
		20 Thôn Và Quang	X	X	X
		21 Thôn Phiêng Luông	X	X	X
		22 Thôn Kéo Van	X	X	
		23 Thôn Tà Cóoc	X	X	
		24 Thôn Khun Rọc	X	X	
		25 Thôn Bản Làng	X	X	
		26 Thôn Vạn Xuân	X	X	
		27 Thôn Liên Hợp	X	X	
		28 Thôn Khun Gioong	X	X	
		29 Thôn Liên Kết	X	X	
		30 Thôn Nà Lặng	X	X	
		31 Thôn Bản Quan	X	X	
56	Xã Hoàng Văn Thụ	46	46	46	2
		1 Thôn Nà Éc	X	X	
		2 Thôn Còn Luông	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 Thôn Còn Tàu	X	X	
		4 Thôn Khun Phung	X	X	X
		5 Thôn Pá Đa	X	X	X
		6 Thôn Lương Thác	X	X	
		7 Thôn Bản Chúc	X	X	
		8 Thôn Tiên Phong	X	X	
		9 Thôn Nhân Hòa	X	X	
		10 Thôn Thuận Lợi	X	X	
		11 Thôn Quyết Thắng	X	X	
		12 Thôn Bó Châu	X	X	
		13 Thôn Long Tiến	X	X	
		14 Thôn Nà Pàn	X	X	
		15 Thôn Nà Phiêng	X	X	
		16 Thôn Nà Lùng	X	X	
		17 Thôn Cốc Mặn	X	X	
		18 Thôn Nà Danh	X	X	
		19 Thôn Lậu Cáy	X	X	
		20 Thôn Lũng Mươi	X	X	
		21 Thôn Bản Nhùng	X	X	
		22 Thôn Lũng Đúc	X	X	
		23 Thôn Pác Sàng	X	X	
		24 Thôn Pác Bó	X	X	
		25 Thôn Nà Kéo Mới	X	X	
		26 Thôn Nà Lặng	X	X	
		27 Thôn Bản Chang	X	X	
		28 Thôn Pò Cại	X	X	
		29 Thôn Hợp Nhất	X	X	
		30 Thôn Tà Lài	X	X	
		31 Thôn Khơ Đa	X	X	
		32 Thôn Cốc Nam	X	X	
		33 Thôn Nà Mò	X	X	
		34 Thôn Thống Nhất	X	X	
		35 Thôn Quyết Tiến	X	X	
		36 Thôn Khun Đầy	X	X	
		37 Thôn Nà Dẩn	X	X	
		38 Thôn Pò Chải	X	X	
		39 Thôn Bản Thầu	X	X	
		40 Thôn khu I	X	X	
		41 Thôn khu II	X	X	
		42 Thôn Nà Lầu	X	X	
		43 Thôn Nà Han	X	X	
		44 Thôn Nà Ngườm	X	X	
		45 Thôn Nà Tông	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		46 Thôn Bản Đuốc	X	X	
57	Xã Hội Hoan	23	23	23	15
		1 Thôn Háng Van	X	X	
		2 Thôn Bình Dân	X	X	
		3 Thôn Bản Kìa	X	X	
		4 Thôn Bản Miăng	X	X	X
		5 Thôn Bản Bêng	X	X	X
		6 Thôn Phiêng Liệt	X	X	X
		7 Thôn Co Tào	X	X	X
		8 Thôn Khuổi Toọc	X	X	X
		9 Thôn Cốc Lào	X	X	X
		10 Thôn Bản Van	X	X	
		11 Thôn Đồng Tâm	X	X	
		12 Thôn Nặm Hép	X	X	X
		13 Thôn Hòa Lạc	X	X	
		14 Thôn Bình Độ	X	X	
		15 Thôn Tác Chiến	X	X	X
		16 Thôn Bản Cáp	X	X	
		17 Thôn Bình Lập	X	X	X
		18 Thôn Phai Nà	X	X	X
		19 Thôn Cương Quyết	X	X	X
		20 Thôn Quảng Lộng	X	X	X
		21 Thôn Cốc Nháng	X	X	X
		22 Thôn Quảng Sơn	X	X	X
		23 Thôn Pò Mánh	X	X	X
58	Xã Na Sầm	34	34	34	3
		1 Thôn 1	X	X	
		2 Thôn 2	X	X	
		3 Thôn 3	X	X	
		4 Thôn 4	X	X	
		5 Thôn 5	X	X	
		6 Thôn 6	X	X	
		7 Thôn 7	X	X	
		8 Thôn 8	X	X	
		9 Thôn 9	X	X	
		10 Thôn Bản Hu	X	X	
		11 Thôn Bản Lếch	X	X	
		12 Thôn Bản Vạc	X	X	
		13 Thôn Đoàn Kết	X	X	
		14 Thôn Đông Phòng	X	X	
		15 Thôn Đồng Tân	X	X	
		16 Thôn Đồng Tiến	X	X	
		17 Thôn Lũng Thuông	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18 Thôn Lũng Vài	X	X	
		19 Thôn Nà Cạn	X	X	
		20 Thôn Nà Là	X	X	X
		21 Thôn Nà Liệt Trong	X	X	
		22 Thôn Thanh Hảo	X	X	
		23 Thôn Bản Lè	X	X	
		24 Thôn Bản Ổ	X	X	X
		25 Thôn Còn Noọc	X	X	
		26 Thôn Kéo Phầu	X	X	
		27 Thôn Khun Pinh	X	X	
		28 Thôn Lù THẳm	X	X	
		29 Thôn Nà Mạt	X	X	
		30 Thôn Nà Phai	X	X	
		31 Thôn Nà Quan	X	X	
		32 Thôn Nà Tênh	X	X	
		33 Thôn Pò Pheo	X	X	
		34 Thôn Tà Piặc	X	X	X
59	Xã Thuy Hùng	27	27	27	3
		1 Thôn Nà Liền	X	X	
		2 Thôn Đàng Van	X	X	
		3 Thôn Bản Ảnh	X	X	
		4 Thôn Pác Cú	X	X	
		5 Thôn Đon Chang	X	X	
		6 Thôn Còn Bó	X	X	
		7 Thôn Pá Chí	X	X	
		8 Thôn Bản Cẩu	X	X	
		9 Thôn Pàn Phước	X	X	
		10 Thôn Nà Phân	X	X	
		11 Thôn Nà Vạc	X	X	X
		12 Thôn Khau Slung	X	X	
		13 Thôn Bản Mới	X	X	
		14 Thôn Cúc Lùng	X	X	X
		15 Thôn Pác Cáy	X	X	
		16 Thôn Bản Tả	X	X	
		17 Thôn Còn Ngòà	X	X	
		18 Thôn Na Hình	X	X	
		19 Thôn Nà So – Nà Luông	X	X	X
		20 Thôn Pá Tấp	X	X	
		21 Thôn Bản Cháu	X	X	
		22 Thôn Bản Pén	X	X	
		23 Thôn Khuổi Chang	X	X	
		24 Thôn Pò Hà	X	X	
		25 Thôn Mạnh Trên	X	X	
		26 Thôn Mạnh Dưới	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		27 Thôn Nà Tổng	X	X	
60	Xã Văn Quan	19	19	19	7
		1 Thôn Nà Lộc	X	X	
		2 Thôn Minh Sơn	X	X	
		3 Thôn Tâm An	X	X	
		4 Thôn Đức Tâm	X	X	
		5 Thôn Đức Hình	X	X	
		6 Thôn Tân Thanh 2	X	X	
		7 Thôn Thanh Xuân	X	X	
		8 Thôn Bản Coóng	X	X	
		9 Thôn Tân Long	X	X	
		10 Thôn Khòn Hấu	X	X	X
		11 Thôn Nà Thượng	X	X	X
		12 Thôn Hà Quảng	X	X	
		13 Thôn Lũng Cải	X	X	X
		14 Thôn Hang Nà	X	X	
		15 Thôn Khòn Cọong	X	X	
		16 Thôn Bó Cáng	X	X	X
		17 Thôn Bản Mù	X	X	X
		18 Thôn Nà Lốc	X	X	X
		19 Thôn Thanh Đông	X	X	X
61	Xã Diềm He	25	25	25	1
		1 Thôn Thống Nhất	X	X	
		2 Thôn Pác Làng	X	X	
		3 Thôn Khun Pầu	X	X	
		4 Thôn Nà Súng	X	X	
		5 Thôn Nà Bung	X	X	
		6 Thôn Chi Quan	X	X	
		7 Thôn Bản Làn	X	X	
		8 Thôn Diềm He 2	X	X	
		9 Thôn Diềm He 1	X	X	
		10 Thôn Phú Nhuận	X	X	
		11 Thôn Trung Kiên	X	X	
		12 Thôn Bản Hẻo	X	X	
		13 Thôn Kòn Pù	X	X	
		14 Thôn Khau Ngòà	X	X	
		15 Thôn Phù Huê	X	X	
		16 Thôn Phiêng Lầy	X	X	
		17 Thôn Bản Nhạng	X	X	
		18 Thôn Bản Thượng	X	X	
		19 Thôn Bản Hạ	X	X	X
		20 Thôn Khòn Cải	X	X	
		21 Thôn Khòn Tầu	X	X	
		22 Thôn Khòn Lạn	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		23 Thôn Khòn Duông Phiêng Phúc	X	X	
		24 Thôn Việt Yên	X	X	
		25 Thôn Nà Me	X	X	
62	Xã Khánh Khê	30	30	30	11
		1 Thôn Đồng Phú	X	X	
		2 Thôn Đoàn Kết	X	X	
		3 Thôn Bản Khính	X	X	
		4 Thôn Thống Nhất	X	X	
		5 Thôn Thanh Sơn	X	X	X
		6 Thôn Trung Giáp	X	X	X
		7 Thôn Trung Sơn	X	X	X
		8 Thôn Đồng Tân	X	X	X
		9 Thôn Nà Bản	X	X	
		10 Thôn Đồng Văn	X	X	X
		11 Thôn Nà Rẹ	X	X	
		12 Thôn Nà Khàn	X	X	X
		13 Thôn Nà Tao	X	X	
		14 Thôn Khau Ràng	X	X	X
		15 Thôn Khau Đẳng	X	X	X
		16 Thôn Bản Mới	X	X	
		17 Thôn Nà Riêng	X	X	
		18 Thôn Bình Trung	X	X	
		19 Thôn Chiến Thắng	X	X	
		20 Thôn Còn Coóc	X	X	X
		21 Thôn Xuân Lũng	X	X	
		22 Thôn Khau Khe	X	X	X
		23 Thôn Nà Ngườm	X	X	
		24 Thôn Khuổi Mạ	X	X	
		25 Thôn An Tri	X	X	
		26 Thôn Long Thượng	X	X	X
		27 Thôn Long Trảng	X	X	
		28 Thôn Long Giang	X	X	
		29 Thôn Long Sơn	X	X	
		30 Thôn Long Quế	X	X	
63	Xã Tân Đoàn	21	21	21	11
		1 Thôn Nặm Rặt	X	X	X
		2 Thôn Khòn Sày	X	X	X
		3 Thôn Phai Rọ - Lùng Mán	X	X	X
		4 Thôn Ba Xã	X	X	X
		5 Thôn Khòn Pá	X	X	X
		6 Thôn Lùng Pá-Bản Nằng	X	X	X
		7 Thôn Khòn Cải	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8 Thôn Còn Riêng	X	X	X
		9 Thôn Phai Làng	X	X	X
		10 Thôn Tùng Tày	X	X	X
		11 Thôn Còn Chuông	X	X	
		12 Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		13 Thôn Thống Nhất	X	X	
		14 Thôn Sơn Chủ	X	X	
		15 Thôn Tổng Han	X	X	
		16 Thôn Sài Hồ	X	X	
		17 Thôn Tình Hồ	X	X	
		18 Thôn Nà Múc	X	X	
		19 Thôn Tầm Danh	X	X	
		20 Thôn Tân Tiến	X	X	
		21 Thôn Bản Cắm	X	X	
64	Xã Tri Lễ	18	18	18	0
		1 Thôn Bản Chặng	X	X	
		2 Thôn Bản Sớ	X	X	
		3 Thôn Nà Lùng	X	X	
		4 Thôn Bản Rươi	X	X	
		5 Thôn Hữu Nhất	X	X	
		6 Thôn Bản Châu	X	X	
		7 Thôn Nà Thang	X	X	
		8 Thôn Bản Téng	X	X	
		9 Thôn Pá Hà	X	X	
		10 Thôn Bản Kinh	X	X	
		11 Thôn Nà Chuông	X	X	
		12 Thôn Thông Duồng	X	X	
		13 Thôn Bản Bang	X	X	
		14 Thôn Nà Bó	X	X	
		15 Thôn Nà Châu	X	X	
		16 Thôn Lũng Phúc	X	X	
		17 Thôn Bản Châu	X	X	
		18 Thôn Đèo Luông	X	X	
65	Xã Yên Phúc	31	31	31	18
		1 Thôn Khòn Khẻ	X	X	
		2 Thôn Bản Dạ	X	X	
		3 Thôn Bản Cưởm	X	X	
		4 Thôn Bản Sầm	X	X	
		5 Thôn Pác Cáp	X	X	
		6 Thôn Nà Hấy	X	X	
		7 Thôn Nà Dài	X	X	
		8 Thôn Khòn Mới	X	X	
		9 Thôn Khòn Nhừ	X	X	
		10 Thôn Chợ Bãi 1	X	X	
		11 Thôn Chợ Bãi 2	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Thôn Bắc	X	X	
		13 Thôn Trung	X	X	X
		14 Thôn Nam	X	X	X
		15 Thôn Đông A	X	X	
		16 Thôn Đông B	X	X	X
		17 Thôn Tây A	X	X	X
		18 Thôn Tây B	X	X	X
		19 Thôn Bình Đăng A	X	X	X
		20 Thôn Bình Đăng B	X	X	X
		21 Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		22 Thôn Bản Noóc	X	X	X
		23 Thôn Cốc Phường	X	X	X
		24 Thôn Tân Tiến	X	X	X
		25 Thôn Nà Mìn	X	X	X
		26 Thôn Ích Hữu	X	X	X
		27 Thôn Quang Bí	X	X	X
		28 Thôn Phiên Mậu	X	X	X
		29 Thôn Lùng Tàu - Lùng Pha	X	X	X
		30 Thôn Bản Thí	X	X	X
		31 Thôn Nà Thòa	X	X	X

Ghi chú: Dấu “X” tại các cột tương ứng thể hiện thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn miền núi hoặc thôn đặc biệt khó khăn